TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 267/2023/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 19 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Lâm Văn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Ô, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị K, sinh năm 1996 với ông Lâm Văn L, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị K với ông Lâm Văn L tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Bà K với ông L có một người con chung là Lâm Thiên P, sinh ngày 09/6/2017 hiện con đang sống với bà K.

Sau khi ly hôn bà K và ông L tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau: Bà Trần Thị K, được quyền chăm sóc nuôi dưỡng em Lâm Thiên P, sinh ngày 09/6/2017.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K với ông L chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung; Về người khác nợ vợ chồng: Không có, nên bà K và ông L không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị K tự nguyện nộp số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018588 ngày 04/10/2023 do bà Trần Thị K nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thu. Hoàn trả cho bà Trần Thị K số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Ông Lâm Văn L không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện;*
- *Toà án nhân dân tỉnh;*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Hòa Minh;*
Huyện Châu Thành,
Tỉnh Trà Vinh;
- *Lưu HSVA.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên